

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2024

*“Về việc ly hôn và tranh chấp
nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Sô Tha.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Hữu Thanh

2. Ông Kim Ngọc Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kim Thị Bô Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh ngày 07/01/1992, có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Tô Hoàng L, sinh ngày 19/9/1986, có mặt.

Địa chỉ: Ấp C xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Do có quen biết trước và qua thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chúng tôi có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh ngày 16/12/2015. Sau ngày cưới chúng tôi thuê nhà sống riêng để buôn bán trái cây, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, luôn quan tâm chăm sóc đến nhau đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân do anh L thường xuyên chửi với

lời lẽ thô tục và nhiều lần đánh chị mặc dù, được gia đình hai bên khuyên ngăn, tạo điều kiện hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Tên Tô Hoàng M, sinh ngày 29/6/2017 và Tô Hoàng P, sinh ngày 28/7/2023, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai 18/6/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Tô Hoàng L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Tuy nhiên, về mâu thuẫn gia đình là có nhưng không lớn, chỉ có cự cãi với nhau, còn việc chị H cho rằng anh dùng lời lẽ thô tục và nhiều lần đánh chị là không đúng, anh chỉ hù dọa nhưng chưa đánh, ... Nay anh nhận thấy vợ chồng không mâu thuẫn đến mức phải ly hôn vì các con còn nhỏ nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cho đến khi khôn lớn.

Về con chung: Tên Tô Hoàng M, sinh ngày 29/6/2017 và Tô Hoàng P, sinh ngày 28/7/2023. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi bên còn lại không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Tô Hoàng M: Cháu không muốn cha, mẹ ly hôn với nhau, muốn cha, mẹ sống chung với chị em con. Nếu cha mẹ không chung sống với nhau nữa thì nguyện vọng của cháu được ở với mẹ Võ Thị H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Tô Hoàng L.

- Về con chung: Giao con chung tên Tô Hoàng M, sinh ngày 29/6/2017 và Tô Hoàng P, sinh ngày 28/7/2023 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện

vọng của cháu M muốn được sống với mẹ), chị H không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu nên không giải quyết

- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Do anh Tô Hoàng L cư trú tại ấp C, xã T, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Tô Hoàng L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, nguyên nhân do anh L thường xuyên chửi bới với lời lẽ thô tục và nhiều lần đánh chị. Trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh L không đồng ý vì cho rằng còn tình cảm với chị H và vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, bản thân anh còn thương vợ, con rất nhiều, anh tha thiết mong vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cho đến khi khôn lớn. Tòa án đã giành nhiều thời gian để anh L thuyết phục chị H về chung sống đồng thời tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh, chị đoàn tụ. Anh L đã nhận lỗi và mong chị H tha thứ nhưng chị H không còn tin tưởng anh L và không đồng ý về chung sống cùng anh L và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh L chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay, anh Tô Hoàng L thống nhất giao cho chị Võ Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Tô Hoàng M, sinh ngày 29/6/2017 và Tô Hoàng P, sinh ngày 28/7/2023 (phù hợp với nguyện vọng của cháu M muốn sống cùng với chị H). Chị H không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị H và anh Tô Hoàng L xác định không có, không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết

[5] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân hôn nhân thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị H được ly hôn với anh Tô Hoàng L.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Tô Hoàng M, sinh ngày 29/6/2017 và Tô Hoàng P, sinh ngày 28/7/2023 cho chị Võ Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với ý kiến của cháu M). Chị Võ Thị H không yêu cầu anh Tô Hoàng L cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tiền án phí và được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003558 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự,
- VKSND huyện Trà Cú,
- TAND tỉnh Trà Vinh,
- CCTHADS huyện Trà Cú,
- UBND xã T,
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Sô Tha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Ngọc Châu – Lương Hữu Thanh

Sơn Thị Sô Tha